TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2017/QĐST-DS	*Chơn Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2017/TLST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1994

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2000

Đại diện giám hộ của anh T:

Bà Mai Thị H, sinh năm 1972

Cùng đia chỉ: Tổ 2, KP.3, TT. A, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966

Bà Phùng Thị N, sinh năm 1975

Cùng đia chỉ: Tổ 2, KP.3, TT. A, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ:

Ông Đỗ Hoàng S, sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã C, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chia cho chị Nguyễn Thị X được quyền quản lý sử dụng phần đất có diện tích 226,0m^2 nằm trong tổng diện 1.742,1m^2 tại khu phố 3 thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cùng toàn bộ tài sản trên đất. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 376448 cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Phùng Thị N vào ngày 30/3/2016 (thửa số 17, tờ bản đồ số 19) trong đó có 45,4m^2 đất thổ cư và có 33,5m^2 nằm trong hành lang lộ giới đường quốc lộ 13; 33,7m^2 nằm trong hành lang lộ giới đường đất. Đất chị X nhận có vị trí, tứ cận như sau:

- Phía bắc giáp đất Nguyễn Đức T được chia có chiều dài 6,77m; 19,17m; 1,39m; 20,04m
- Phía nam giáp thửa ông Đ, bà N được chia có chiều dài 38,98m và 6,92m
- Phía tây giáp đường quốc lộ 14 có chiều dài các cạnh 4,02m và 0,98m
- Phía đông giáp đất ông Đ, bà N được chia có chiều dài 0,86m và 4,14m

(có sơ đồ kèm theo)

Chia cho anh Nguyễn Đức T được quyền quản lý sử dụng phần đất có diện tích 380,0m^2 nằm trong tổng diện 1.742,1m^2 tại khu phố 3 thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cùng toàn bộ tài sản trên đất. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 376448 cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Phùng Thị N vào ngày 30/3/2016 (thửa số 17, tờ bản đồ số 19) trong đó có 50m^2 đất thổ cư và có 57,7m^2 nằm trong hành lang lộ giới đường quốc lộ 13. Đất anh T nhận có vị trí, tứ cận như sau:

- Phía bắc giáp thửa số 15 có chiều dài các cạnh 6,49m; 39,70m
- Phía nam giáp đất chị X được chia có chiều dài các cạnh 6,77m; 19,17m; 1,39m; 20,04m
- Phía tây giáp đất đường quốc lộ 13 có chiều dài 8,68m
- Phía đông giáp thửa thửa ông Đ, bà N được chia có chiều dài 7,65

(có sơ đồ kèm theo)

Chia cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Phùng Thị N được quyền quản lý sử dụng phần đất có diện tích 1.136,1m^2 nằm trong tổng diện 1.742,1m^2 tại khu phố 3 thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước Cấp. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 376448 cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Phùng Thị N vào ngày 30/3/2016 (thửa số 17, tờ bản đồ số 19) trong đó có 48m^2 đất thổ cư và có 36,9m^2 nằm trong hành lang lộ giới đường lộ 13; 516,3m^2 nằm trong hành lang lộ giới đường đất. Đất ông Đ, bà N nhận có vị trí, tứ cận như sau:

- Phía bắc giáp đất chị X được chia có chiều dài các cạnh 6,92m; 38,98m; giáp thửa 15 chiều dài 8,84m; giáp thửa 16 chiều dài 2,89; giáp thửa số 114 chiều dài 24,70m; 5,65m
- Phía nam giáp đường đất có chiều dài các cạnh 7,11m; 1,87m; 79,49m
- Phía đông giáp đất đường đất có chiều dài 20,97m
- Phía tây giáp đường quốc lộ 13 có chiều dài 5,20m, giáp đất chị X được chia có chiều dài 0,86m; 4,14m; giáp thửa số 15 chiều dài 6,00m

(có sơ đồ kèm theo)

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục tách thửa và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng với phần đất đã được chia giao.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu là 21.375.000 đồng (trong đó 380,0m^2 đất có giá 1.000.000.000 đồng + 01 căn nhà cấp 4 diện tích 32,4m^2 có giá 25.000.000 đồng); Anh Nguyễn Đức T phải chịu là 31.500.000 đồng (trong đó 380,0m^2 đất có giá 1.600.000.000 đồng + 01 căn nhà cấp 4 diện tích 141,4m^2 có giá 100.000.000 đồng) đươc khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí do bà Mai Thị Hồng, chị

Nguyễn Thị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008761 ngày 26/6/2017 và 4.500.000 tạm ứng án phí bà Mai Thị Hồng, chị Nguyễn Thị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008830 ngày 24/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành. Anh Nguyễn Đức T còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 22.000.000 đồng; Bà Phùng Thị N, ông Nguyễn Văn Đ phải chịu là 18.000.000 đồng (1.136,1m^2 đất có giá 800.000.000 đồng). (Mức án phí được tính căn cứ vào biên bản thỏa thuận giá ngày 21/9/2017).

Anh Nguyễn Đức T, chị Nguyễn Thị X có đơn xin giảm án phí nhưng do anh T, chị X không thuộc trường hợp được giảm án phí theo quy định tại điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không được xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh